

Bản án số: 05/2021/HS-ST

Ngày 04/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Y B, sinh năm 2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y H và con bà H W (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Y T (Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Có mặt tại phiên tòa.

Anh Y K (Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Y B: Ông Y Lam và bà Vi Thị An - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Quốc D (Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Y Đ (Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Y T1 (Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Y T2 (Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Y H (Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Có mặt tại phiên tòa.
- Anh Y T3 (Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Y N (Địa chỉ: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Y X (Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/9/2020, Y B, Y Đ và Quốc D đều trú tại: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến nhà Y T3 ở Buôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông uống rượu cùng với Y T3, Y X, Y T2, Y H, Y N1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Y B điều khiển mô tô biển kiểm soát 47L1-265.83 chở Y Đ và Quốc D để đi về nhà, còn Y T2 chạy xe mô tô đi sau. Khi đi đến khu vực ngã tư đường bê tông thuộc Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông thì Y B về số tăng ga xe, lúc này Y N, Y T1 và Y T đang ngồi nướng cá ngoài đường. Thấy vậy, Y N liền đứng dậy vẩy xe Y B lại, Y B dừng xe lại cho Y Đ và Quốc D xuống xe đi bộ về phía trước hướng ra đường quốc lộ 14 đứng trên đường bê tông cách nơi dừng xe khoảng 03m. Y N đi đến trước đầu xe mô tô bật đèn điện thoại lên soi vào mặt Y B và nói “*khuya rồi sao còn net pô xe để mọi người trong buôn ngủ, chúng mày say rồi thì về ngủ đi*”. Sau khi Y N nói vậy thì giữa Y B và Y N xảy ra cãi nhau nên Y T2 liền chạy xe máy về nhà Y T3 kêu mọi người ra can ngăn việc cãi nhau. Nghe tiếng ồn ào thì Y T và Y K cùng trú tại: Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông từ trong nhà Y T đi ra đến chỗ Y B và Y N đứng và nói “*khuya rồi sao còn đánh chửi nhau để bà con trong buôn ngủ*”. Khi đó, Y T3, Y X, Y H, Y T2 và N1 đi xe mô tô tới thì Y T3 xuống nói chuyện với Y N, lúc này Y B bất ngờ dùng tay trái đâm vào mặt Y N một cái làm Y N ngã xuống đất và chảy máu mũi, còn Quốc D và Y Đ dùng tay đánh nhau với một số người ở Buôn T (không xác định được ai tham gia đánh). Khi Y T đang đứng nhìn xung quanh thì Y X dùng tay tát vào má Y T một cái Y T lùi lại phía sau. Y B đi vòng ra phía sau lưng chỗ Y K đang đứng (lúc này Y K đang đứng sau lưng Y T) lấy trong túi quần ra một con dao bấm (dao do Y B mang từ nhà đi) rồi tay phải cầm dao đâm vào lưng trái Y K một cái, thấy đau sau lưng Y K quay đầu nhìn lại phía sau thấy trên tay Y B đang cầm một con dao liền bỏ chạy ra sau nhà Y T và chạy về nhà mẹ vợ rồi ngắt xi. Sau khi dùng dao đâm Y K, Y B đi tới chỗ Y T đứng tiếp tục cầm dao bằng tay phải đâm vào lưng trái Y T một cái, bị đâm nên Y T bỏ chạy về hướng ngã tư đường bê tông đi buôn E rồi nói với Y N “*em bị người ta đâm rồi*” và tiếp tục bỏ chạy được một đoạn thì ngã nằm dưới đường. Ngay sau khi đâm Y T và Y K, Y B gấp dao lại cho vào túi quần và bỏ chạy về hướng đường đi ra quốc lộ 14 tới khu vực đất nhà ông Y V thì bị ngã và bị người dân trong Buôn T đuổi theo bắt lại đưa về khu vực xảy ra sự việc và báo công an xã T đến giải quyết. Y T và Y K được người nhà đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên tỉnh Đắk Lắk. Ngày 22/10/2020, Y T và Y K có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại, loại dao gấp, cán dao bằng kim loại màu đỏ - đen dài 15 cm, cán dao chỗ rộng nhất 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng – đen nhọn đầu dài 09 cm, rộng 02cm một lưỡi sắc; 01 chiếc dép cao su dạng xỏ ngón có dính bùn đất đã qua sử dụng; 01 chiếc dép đã qua sử dụng có chữ NIKE màu trắng, KT.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1108/TgT-TTPY ngày 26/10/2020 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận Y Thoang có các dấu hiệu chính: Vết thương để lại sẹo nằm hơi chéo vùng 1/3 dưới lưng trái, dưới xương bả vai trái 13cm, đầu trên cách cột sống ngực 7cm, đầu dưới cách đường nách sau 2cm, bờ đều phẳng gọn, kích thước 4cm x 0,3cm; Vết mổ dẫn lưu để lại sẹo nằm trên đường nách trước khoảng liên sườn 5, 6 bên trái kích thước 2cm x 0,3cm; Tổn thương màng phổi bên trái (đã ôn định); *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7%. Vật sắc, nhọn.*

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1109/TgT-TTPY ngày 27/10/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận Y Kim có các dấu hiệu chính: Vết thương để lại sẹo vùng hố thắt lưng trái cách cột sống thắt lưng 4cm, cách đường nối giữa hai mào chậu 1,5cm, bờ đều phẳng gọn, không dính da quanh sẹo, có kích thước 2cm x 0,5cm; *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Vật sắc, nhọn.*

Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Y B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Y B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Y B từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút trả lại: 01 chiếc dép cao su dạng xỏ ngón có dính bùn đất đã qua sử dụng cho Y B; trả lại 01 chiếc dép đã qua sử dụng có chữ NIKE màu trắng cho Y Đ.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, loại dao gấp, cán dao bằng kim loại màu đỏ- đen dài 15 cm, cán dao chỗ rộng nhất 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng – đen nhọn đầu dài 09 cm, rộng 02cm một lưỡi sắc.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Y B phải bồi thường cho bị hại và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Y T, Y K.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Y B, ông Y L và bà A cho rằng việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố xét xử bị cáo Y B về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi là có căn cứ. Đối với việc truy tố bị cáo của Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng định khu “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung là không có căn cứ, vì bị cáo và những người bị hại tuy không có mâu thuẫn nhưng

trước lúc bị cáo dùng dao đâm Y T và Y K thì bị nhóm người bạn của người bị hại đánh trước vì vậy nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ.

Tại phiên tòa, bị cáo Y B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, bị cáo không bào chữa bổ sung và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/9/2020 tại khu vực ngã tư đường bê tông thuộc địa phận Buôn T, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Y B đã có hành vi dùng dao bấm bằng kim loại đâm 01 phát vào lưng trái Y K gây thương tích với tỷ lệ 1%, sau đó tiếp tục đâm 01 phát vào lưng trái Y T gây thương tích với tỷ lệ 7%; sau đó bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Y B tại phiên tòa cho rằng bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại, lúc bị cáo dùng dao đâm Y K và Y T thì bị nhóm bạn của người bị hại đánh trước nên bị cáo bức tức chống trả lại, do đó hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ là không có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo không có mâu thuẫn gì với Y K, Y T. Trước lúc bị cáo gây thương tích cho người bị hại thì giữa bị cáo và nhóm thanh niên địa phương có xô xát nhưng không gây thương tích. Y T và Y K nghe tiếng ồn ào đến can ngăn thì bị Y B dùng dao đâm. Vì vậy hành vi vô cớ dùng dao đâm người khác của bị cáo là có tính chất côn đồ.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Do đó HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Y B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ; ...”

[3] Bị cáo Y B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức

xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Y T, thiệt hại 7% sức khỏe; dùng dao đâm gây thương tích cho Y K, thiệt hại 1% sức khỏe. Do đó, đối với bị cáo Y B cần phải áp dụng một mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, rèn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Y B có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với hành vi Y B dùng tay đánh Y N gây chảy máu mũi nhưng thương tích nhẹ, Y N không có yêu cầu gì; Y X có hành vi dùng tay tát vào mặt Y T nhưng không gây thương tích, Y T không có yêu cầu gì. Hành vi này của các đối tượng không đủ yếu tố thành tội phạm, Công an huyện Cư Jút đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Y B, Y X về hành vi đánh nhau là có căn cứ nên không tiếp tục xử lý trong vụ án.

Về hành vi dùng tay để đánh nhau của Y Đ, Quốc D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử phạt hành chính đối với Y Đ và Quốc D là có căn cứ, nên không tiếp tục xử lý trong vụ án.

Khi xảy ra sự việc đánh nhau, Y B, Y Đ và Quốc D bị người dân ở Buôn T đánh gây thương tích nhẹ, không xác định được ai là người gây thương tích, Y B, Y Đ và Quốc D không đi khám điều trị ở cơ sở y tế và có đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc dép cao su dạng xỏ ngón có dính bùn đất đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của Y B; 01 chiếc dép đã qua sử dụng có chữ NIKE là tài sản thuộc sở hữu của Y Đ; Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Đối với 01 con dao bằng kim loại, loại dao gấp, cán dao bằng kim loại màu đỏ - đen dài 15 cm, cán dao chỗ rộng nhất 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng - đen nhọn đầu dài 09 cm, rộng 02cm một lưỡi sắc là hung khí phạm tội của bị cáo Y B; không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Dựa trên các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án trên cơ sở căn cứ, đánh giá mức độ thiệt hại của hành vi bị cáo đã gây ra cho sức khỏe của bị hại; Hội đồng xét xử xét thấy: Thương tích bị cáo Y B gây cho các bị hại không lớn (*anh Y K bị tổn thương 1% sức khỏe, anh Y T bị tổn thương 7% sức khỏe*); các bị hại điều trị tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây nguyên trong thời gian từ ngày 15/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

Tại biên bản làm việc giữa bị cáo và người bị hại về việc bồi thường thiệt hại ngày 13/01/2021, giữa bị cáo Y B và anh Y T đã thỏa thuận, thống nhất mức bồi thường là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi, không đồng ý mức bồi thường 50.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ liên quan đến việc bồi thường thiệt hại, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Y Thoang các khoản tiền sau:

- + Tiền công trong thời gian nằm viện từ ngày 15/9/2020 - 18/9/2020, mỗi ngày 250.000 đồng/ngày: $4 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$;
- + Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện từ ngày 15/9/2020 - 18/9/2020, mỗi ngày 250.000 đồng: $4 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$;
- + Tiền công lao động trong thời gian điều trị ở nhà, không lao động được 30 ngày: $30 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 7.500.000 \text{ đồng}$;
- + Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị thiệt hại, tương đương 12 tháng lương cơ bản: $12 \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 17.880.000 \text{ đồng}$;
- + Tiền viện phí, thuốc chữa trị tại nhà và tiền bồi dưỡng sức khỏe = 5.000.000 đồng;

Tổng cộng các khoản là 32.380.000 đồng.

- Đối với Y K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, trong khi đó bị cáo Y B đồng ý mức bồi thường là 15.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi, không đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- + Tiền công trong thời gian nằm viện từ ngày 15/9/2020 - 18/9/2020: $4 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 1.000.000 \text{ đồng}$;
 - + Tiền công người chăm sóc trong thời gian nằm viện 04 ngày (15/9/2020 - 18/9/2020), mỗi ngày 250.000 đồng = 1.000.000 đồng;
 - + Tiền công lao động trong thời gian điều trị ở nhà, không lao động 30 ngày: $30 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng/ngày} = 7.500.000 \text{ đồng}$;
 - + Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị thiệt hại, tương đương 03 tháng lương cơ bản: $03 \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 4.470.000 \text{ đồng}$;
 - + Tiền viện phí, tiền xe đi lại và tiền bồi dưỡng sức khỏe = 2.000.000 đồng;
- Tổng cộng các khoản là 15.970.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tương ứng với số tiền là: 2.417.500 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo Y B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Y B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Y B phải bồi thường cho anh Y T số tiền đồng; bồi thường cho anh Y K số tiền 15.970.000 đồng.
- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút: Trả Y B 01 chiếc dép cao su dạng xỏ ngón có dính bùn đất đã qua sử dụng; Trả Y Đ 01 chiếc dép đã qua sử dụng có chữ NIKE.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, loại dao gấp, cán dao bằng kim loại màu đỏ - đen dài 15 cm, cán dao chỗ rộng nhất 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng – đen nhọn đầu dài 09 cm, rộng 02cm một lưỡi sắc. *(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Y B phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.417.500 đ (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhân :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Bào